

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 17/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Song

Ông Dương Văn Đến

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Giang) sinh năm 1973; tại Trà Vinh; Nơi ĐKKH thường trú ấp Đ, xã H, huyện C Thành, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp P, xã S, huyện C Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo Cao đài; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị B; vợ Nguyễn Thị D (ly hôn); con 02 người, lớn sinh năm 1997; nhỏ sinh năm 2002; tiền án; tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2018 đến ngày 14/02/2018 chuyển sang tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1992

Ông Trương Thanh T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp Phú K, xã S, huyện C Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 22/10/2017, Nguyễn Văn D và bà Trương Thị L cùng vợ chồng ông Trương Thanh T đi dự tiệc sinh nhật tại xã Huyền hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, D phát hiện bà T có đeo nhiều đồ nữ trang. Sau khi về nhà bà T tháo đồ nữ trang để vào hộp nhựa màu đỏ cất giấu trong người và đi ngủ cùng với con trai tên Trương T Phát 04 tuổi, còn ông T thì ngủ giữ quán hủ tiếu cách nhà khoảng 100 mét. Do có hẹn trước với ông T để đi mua dừa, khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 23/10/2017, D đi sang nhà ông T mục đích hỏi ông T mấy giờ đi mua dừa. Khi đến nhà ông T, D đi vào cửa sau nhìn thấy bà T và em Phát đang ngủ trong phòng, D phát hiện có 01 hộp nhựa màu đỏ và 01 điện thoại di động ở giữa khoảng cách người bà T và em Phát đang ngủ, D lấy mở ra xem phát hiện bên trong có 01 sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn, D nảy sinh ý định lấy trộm số tài sản trên nên đem 01 dây chuyền và 02 chiếc nhẫn giấu dưới lu nước nhà bà T, còn hộp nhựa màu đỏ D bỏ lại trên giường sau đó D đi về nhà ngủ. Sáng ngày 23/10/2017 bà T phát hiện mất tài sản nên bà T trình báo với Cơ quan Công an. Ngày 11/02/2018 bị cáo Nguyễn Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Đuống.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu hồi trả cho chủ sở hữu gồm:

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 46cm kiểu bông dừa, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình phật bà, dài 02cm, chỗ rộng nhất là 1,5cm, chỗ hẹp nhất là 0,6cm,

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 999 5 chỉ Ny 24k, một số ký hiệu còn lại bị mờ không xác định rõ.

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 01 chỉ. Kim Hoàng 2TV.999.3.7.50G.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C Thành, kết luận:

01 sợi dây chuyền khoen kiểu bông dừa, được làm bằng vàng 24k, loại 99,7%, trọng lượng 02 (hai) chỉ, 01 mặt dây chuyền hình phật bà, được làm bằng vàng 24k, loại 99,7%, trọng lượng 0,5 chỉ

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn được làm bằng vàng 24k, loại 99,9%, trọng lượng 4,99 chỉ.

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn được làm bằng vàng 24k, loại 99,9%, trọng lượng 0,995 chỉ.

Tổng trị giá tài sản là 29.477.425 đồng.

Theo bản Cáo trạng số: 25/VKS-HS, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctruy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa hôm nay Vị Kiểm sát viên, sau khi phân tích tính chất nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Vị đã khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctruy tố bị cáo Nguyễn Văn D, về tội: “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật và Vị đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 38, điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđã thu hồi trả cho chủ sở hữu gồm:

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 46cm kiểu bông dừa, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình phật bà, dài 02cm, chỗ rộng nhất là 1,5cm, chỗ hẹp nhất là 0,6cm,

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 999 5 chỉ Ny 24k, một số ký hiệu còn lại bị mờ không xác định rõ.

01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 01 chỉ. Kim Hoàng 2TV.999.3.7.50G.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D, khai nhận khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 23/10/2017 bị cáo vào nhà bà T lấy 01 sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn giấu dưới lu nước nhà bà T, khi bị phát hiện bị cáo bỏ trốn đến ngày 11/02/2018 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và tang vật chứng thu hồi được. Xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Ngoài ra bị cáo không có thay đổi, bổ sung sửa chữa gì thêm so với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn D là thanh niên có nghề nghiệp ổn định nhưng lười lao động thích, để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật, sau khi đi dự sinh nhật về bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà T khoảng 02 giờ rạng sáng 23/10/2017 lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo lén lút vào nhà bà T lấy trộm tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây xôn xao trong dư luận quần chúng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xử án xét thấy cần có mức án thật nghiêm mới đảm bảo cho việc cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Điều tra đầu thú, bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xử án xét thấy nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D được quy định tại điểm khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu hồi trả cho chủ sở hữu gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 46cm kiểu bông dừa, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình phật bà, dài 02cm, chỗ rộng nhất là 1,5cm, chỗ hẹp nhất là 0,6cm. 01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 999 5 chỉ Ny 24k, một số ký hiệu còn lại bị mờ không xác

định rõ. 01 chiếc nhẫn, loại tròn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong chiếc nhẫn có ghi ký hiệu: 01 chỉ. Kim Hoàng 2TV.999.3.7.50G.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (Giang) 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo Nguyễn Văn D và người bị hại, biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C Thành;
- Công an huyện C Thành;
- THADS huyện C Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

DIỆP HỒNG TÂN

